

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117/2005/QĐ-TTg

*Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2005***QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ****Ban hành Điều lệ mẫu tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ***Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;**Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 09 tháng 6 năm 2000;**Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ,***QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ mẫu tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

**Điều 2.** Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào nhu cầu và điều kiện cụ thể của Bộ, ngành, địa phương

mình để thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ và căn cứ Điều lệ mẫu này để phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của mình.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 4.** Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Phó Thủ tướng***Phạm Gia Khiêm**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐIỀU LỆ MẪU TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ PHÁT TRIỂN  
 KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỦA BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ,  
 CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ, TỈNH, THÀNH PHỐ  
 TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 117/2005/QĐ-TTg ngày 27  
 tháng 5 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ)*

*Chương I*

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Tính chất và mục đích hoạt động

1. Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ (sau đây viết tắt là Quỹ) của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Bộ hoặc Tỉnh), là tổ chức do Bộ trưởng hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, hoạt động vì mục đích bảo toàn vốn, bù đắp chi phí và không vì mục đích lợi nhuận.

2. Hoạt động của Quỹ nhằm hỗ trợ, thúc đẩy phát triển khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của Bộ hoặc Tỉnh.

**Điều 2.** Địa vị pháp lý

Quỹ trực thuộc Bộ hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, có tư cách pháp nhân, có con

dấu, có trụ sở, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại.

**Điều 3.** Vốn hoạt động

Vốn hoạt động của Quỹ được hình thành từ các nguồn sau:

1. Vốn được cấp một lần ban đầu từ ngân sách nhà nước dành cho sự nghiệp khoa học và công nghệ của Bộ hoặc Tỉnh, được phân bổ trong 3 năm kể từ khi thành lập.

**2. Vốn cấp bổ sung:**

a) Vốn cấp bổ sung cho các khoản để tài trợ không hoàn lại của Quỹ của Tỉnh từ ngân sách của tỉnh được hình thành từ khoản kinh phí thu hồi từ các dự án sản xuất thử nghiệm, các chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ và từ các nguồn ngân sách hợp pháp khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền;

b) Vốn cấp bổ sung cho các khoản để

tài trợ không hoàn lại của Quỹ của Bộ từ nguồn kinh phí hợp pháp khác của Bộ do Bộ trưởng quyết định theo thẩm quyền.

**3.** Các khoản đóng góp tự nguyện, tài trợ, hiến tặng của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

**4.** Các khoản thu từ hoạt động của Quỹ.

**5.** Các nguồn khác mà pháp luật không cấm.

**Điều 4.** Đối tượng được tài trợ, vay vốn

**1. Quỹ tài trợ để:**

a) Thực hiện các đề tài nghiên cứu tạo ra công nghệ mới thuộc những ngành nghề, lĩnh vực Bộ hoặc Tỉnh ưu tiên khuyến khích, do doanh nghiệp thực hiện hoặc phối hợp với các tổ chức khoa học và công nghệ thực hiện;

b) Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng của doanh nghiệp theo tiêu chuẩn quốc tế.

**2. Quỹ cho vay vốn để thực hiện các dự án:**

a) Hoàn thiện công nghệ, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ (sản xuất thử nghiệm sản phẩm mới, thử nghiệm quy trình công nghệ mới,...) để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của Bộ hoặc Tỉnh. Các dự án này không thuộc chương trình, đề tài, dự án trong kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ của Nhà nước;

b) Chuyển giao công nghệ để đổi mới công nghệ, đổi mới sản phẩm, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

**Điều 5.** Điều kiện được tài trợ, vay vốn

Tổ chức, cá nhân xin tài trợ, vay vốn của Quỹ phải có đề tài, dự án được lập theo mẫu quy định của Quỹ và được Quỹ thẩm định. Đề tài, dự án này không được trùng lặp với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã hoặc đang được thực hiện bằng nguồn ngân sách khác của Nhà nước.

*Chương II*

**NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, BỘ MÁY TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ**

**Điều 6.** Nhiệm vụ, quyền hạn của Quỹ

1. Tiếp nhận, quản lý các nguồn vốn quy định tại Điều 3 của Điều lệ này.

2. Sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả vốn.

3. Bảo toàn và phát triển vốn.

4. Chấp hành các quy định của Điều lệ Quỹ, các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất với Bộ trưởng hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Tổ chức việc thẩm định và quyết định tài trợ, cho vay đối với các dự án xin tài trợ, vay vốn.

7. Tài trợ, cho vay, thu hồi vốn và lãi cho vay.

8. Kiểm tra việc thực hiện các dự án nhận tài trợ, vay vốn.

9. Đình chỉ việc tài trợ, cho vay hoặc thu hồi vốn đã cho vay khi phát hiện tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về sử dụng vốn của Quỹ.

10. Quan hệ với tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước để vận động tài trợ cho Quỹ hoặc ủy thác cho Quỹ tài trợ, cho vay để thực hiện các dự án khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

## **Điều 7. Sử dụng vốn hoạt động**

**1. Tài trợ không thu hồi để thực hiện các quy định tại khoản 1 Điều 4 của Điều lệ này:**

a) Tài trợ một phần cho việc thực hiện các đề tài nghiên cứu tạo ra công nghệ mới thuộc những ngành nghề, lĩnh vực Bộ hoặc Tỉnh ưu tiên khuyến khích, do doanh nghiệp thực hiện hoặc phối hợp với các tổ chức khoa học và công nghệ thực hiện (quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 của Điều lệ này); mức tài trợ không quá 30% tổng kinh phí thực hiện đề tài;

b) Tài trợ cho việc thực hiện dự án xây dựng hệ thống quản lý chất lượng của doanh nghiệp theo tiêu chuẩn quốc

tế (quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 của Điều lệ này); mức tài trợ không quá 20% tổng kinh phí của dự án.

Phần kinh phí tài trợ không thu hồi quy định tại khoản này không vượt quá phần vốn bổ sung của Bộ hoặc Tỉnh cho Quỹ quy định tại khoản 2 Điều 3 của Điều lệ này.

**2. Cho vay với lãi suất thấp hơn mức lãi suất của ngân hàng thương mại tại thời điểm cho vay hoặc không lấy lãi để thực hiện dự án quy định tại khoản 2 Điều 4 của Điều lệ này. Tổ chức, cá nhân được vay vốn của Quỹ không phải thế chấp tài sản trong trường hợp dự án được Hội đồng thẩm định của Quỹ đánh giá có tính khả thi cao và chủ dự án có đủ điều kiện cần thiết để thực hiện dự án.**

**3. Chi lương và hoạt động bộ máy của Quỹ, hoạt động của Hội đồng thẩm định và các chi phí khác liên quan đến hoạt động của Quỹ. Các chi phí này được thực hiện theo các quy định của chế độ tài chính hiện hành.**

## **Điều 8. Bộ máy tổ chức và điều hành**

Bộ máy tổ chức của Quỹ bao gồm: Hội đồng quản lý; Ban Kiểm soát; cơ quan điều hành. Căn cứ vào cơ cấu và quy mô vốn của Quỹ, Bộ trưởng hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cơ cấu bộ máy, tổ chức của Quỹ đảm bảo đủ chức năng, theo nguyên tắc tổ chức gọn nhẹ, hoạt động có hiệu quả.

**Điều 9. Hội đồng quản lý**

1. Hội đồng quản lý Quỹ là cơ quan quản lý của Quỹ, do Bộ trưởng hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, có 5 đến 9 thành viên, gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên là các nhà quản lý, nhà khoa học, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ là 5 năm.

2. Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số. Hội đồng họp thường kỳ để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của mình. Hội đồng họp bất thường để giải quyết các vấn đề cấp bách do cơ quan điều hành Quỹ đề nghị.

**3. Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ và quyền hạn sau:**

a) Hoạch định chiến lược phát triển của Quỹ, phát triển vốn;

b) Phê duyệt kế hoạch hoạt động và quyết toán tài chính hàng năm;

c) Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định để tư vấn trong việc xét chọn các dự án xin tài trợ, vay vốn của Quỹ;

d) Quyết định về phân bổ vốn của Quỹ và các chế độ cụ thể về tài trợ, cho vay;

đ) Tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động của Quỹ.

**Điều 10. Ban Kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát Quỹ có từ 3 đến 5

thành viên, gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các thành viên do Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm. Thành viên Ban Kiểm soát Quỹ không được là vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh chị em ruột của các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ, Phó giám đốc Quỹ và kế toán trưởng của Quỹ. Thành viên Ban Kiểm soát Quỹ phải là những người am hiểu về các lĩnh vực quản lý khoa học và công nghệ, tài chính, kế toán, ngân hàng và pháp luật. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát Quỹ là 5 năm.

**2. Ban Kiểm soát Quỹ có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:**

a) Kiểm tra và báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ về tình hình thực hiện Điều lệ của Quỹ, các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Tiến hành công việc một cách độc lập theo chương trình đã được Hội đồng quản lý Quỹ thông qua;

c) Xem xét, trình Hội đồng quản lý Quỹ giải quyết khiếu nại của các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của Quỹ.

**Điều 11. Cơ quan điều hành**

1. Giám đốc Quỹ chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ về toàn bộ hoạt động của Quỹ. Giám đốc Quỹ do Bộ trưởng hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ, theo nhiệm kỳ 5 năm.

Giám đốc Quỹ có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Tổ chức, điều hành và quản lý các hoạt động của Quỹ theo quy định của Điều lệ Quỹ và quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Chuẩn bị nội dung, tài liệu và tổ chức các hội nghị của Hội đồng quản lý Quỹ và Hội đồng thẩm định;

c) Thực hiện việc tài trợ, cho vay, thu hồi vốn và lãi cho vay theo quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

d) Định kỳ báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch, huy động vốn, tiếp nhận các nguồn vốn với Hội đồng quản lý Quỹ;

đ) Đại diện cho Quỹ trong các quan hệ với tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của Quỹ;

e) Quản lý tài sản, vốn hoạt động và nhân sự của Quỹ.

**2.** Phó Giám đốc Quỹ thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Giám đốc. Phó Giám đốc Quỹ do Giám đốc Quỹ đề nghị với sự chấp thuận của Hội đồng quản lý Quỹ, Bộ trưởng hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo nhiệm kỳ 5 năm.

**3.** Văn phòng Quỹ giúp Giám đốc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Quỹ. Nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định.

## **Điều 12.** Hội đồng thẩm định

**1.** Hội đồng thẩm định có từ 5 đến 9 thành viên do Giám đốc Quỹ đề nghị, Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập để thực hiện việc thẩm định các đề tài, dự án xin tài trợ, vay vốn của Quỹ.

### **2. Thành viên của Hội đồng thẩm định:**

a) Phải có phẩm chất tốt, có năng lực chuyên môn về khoa học và công nghệ và tài chính, có kinh nghiệm nghề nghiệp phù hợp với đề tài, dự án xin tài trợ, vay vốn;

b) Trong trường hợp thành viên Hội đồng thẩm định có liên quan về lợi ích với đề tài, dự án xin tài trợ, vay vốn hoặc với chủ nhiệm đề tài, chủ dự án xin tài trợ, vay vốn thì không tham gia thẩm định đề tài, dự án đó.

**3.** Hội đồng thẩm định có nhiệm vụ thẩm định về tính khả thi và tài chính của đề tài, dự án xin tài trợ, vay vốn; khuyến nghị việc bổ sung, sửa đổi đề tài, dự án và tư vấn về chế độ tài trợ, cho vay.

## **Điều 13.** Chế độ tài chính, kế toán, báo cáo

**1.** Quỹ thực hiện chế độ tài chính, kế toán theo quy định của pháp luật về ngân sách và kế toán.

**2.** Hàng năm Hội đồng quản lý Quỹ xây dựng kế hoạch thu, chi tài chính trình Bộ trưởng hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với Bộ trưởng hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch tài chính và các kết quả hoạt động của Quỹ.

4. Quỹ chịu sự kiểm tra, giám sát về tài chính của Bộ trưởng hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

### *Chương III*

## ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 14.** Sửa đổi, bổ sung, thay thế Điều lệ

Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Điều lệ Quỹ của Bộ hoặc Tỉnh phải căn cứ vào điều kiện cụ thể của Bộ hoặc Tỉnh, Điều lệ mẫu này và do Hội đồng quản lý Quỹ trình Bộ trưởng hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

### **Điều 15.** Hiệu lực của Điều lệ

Điều lệ Quỹ của Bộ hoặc Tỉnh có hiệu lực thi hành kể từ ngày Bộ trưởng hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt./.

KT. THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Phó Thủ tướng*

**Phạm Gia Khiêm**